

TỪ ĐẠO HIẾU TRUYỀN THỐNG, NGHĨ VỀ ĐẠO HIẾU NGÀY NAY

NGUYỄN THỊ THỌ(*)

"Hiếu" được hình thành từ xa xưa, gắn liền với phong tục thờ cúng tổ tiên, về sau được Nho giáo phát triển và thể chế hoá thành chuẩn mực đạo đức. Về cơ bản, nội dung phạm trù "hiếu" mang một ý nghĩa tích cực, đó là bốn phận làm con phải có hiếu với cha mẹ. Trong việc thực hành đạo hiếu, người Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của Nho giáo, song đạo hiếu ở Việt Nam vẫn có nét đặc sắc riêng, không hà khắc và cứng nhắc như trong quan niệm của Nho giáo. Đặc biệt, truyền thống "hiếu" của dân tộc được kế thừa và nâng cao trong tư tưởng và nhân cách Hồ Chí Minh. Ở Người, phạm trù "hiếu" được chuyển đổi mang tính cách mạng. Trong điều kiện hiện nay, tác giả cho rằng, chúng ta cần tiếp tục khẳng định vai trò của chữ "hiếu" trong gia đình cũng như ngoài xã hội; kế thừa, phát triển "hiếu" theo tinh thần Hồ Chí Minh, gắn với yêu cầu của xây dựng gia đình văn hoá mới.

Hã từ lâu, cha ông ta hết sức coi trọng việc giáo dục đạo lý làm người cho con cháu, mà trước hết là phải lấy chữ *hiếu* làm đầu:

"Làm trai nét đủ trăm đường,
Trước tiên điều hiếu đạo thường xưa nay".

Bởi lẽ, một con người mà không có hiếu đối với ông bà, cha mẹ, không biết yêu thương, kính trọng những người sinh thành dưỡng dục mình, thì khi ra ngoài xã hội, con người ấy khó trở thành người có tình cảm, biết yêu thương những người xung quanh.

Trách nhiệm, nghĩa vụ đối với ông bà, cha mẹ được cô đúc trong khái niệm *hiếu*. Hiếu không những được xem là đứng đầu của đức hạnh, mà còn là cội nguồn để có được phúc thiện:

"Điều hiếu đứng vững,
Muôn điều thiện theo.
Phúc thiện đúng đạo,
Phúc lành được gieo".

(Xuân đình gia huấn)

Theo đó, mỗi cá nhân phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc, chuẩn mực đạo

đức của gia đình, gia tộc, tuân theo nề nếp gia phong "trên kính dưới nhường", khác đi đều bị coi là bất hiếu.

Hiếu được hình thành từ xa xưa, gắn liền với phong tục và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, về sau được Nho giáo phát triển và thể chế hoá thành chuẩn mực đạo đức. Nho giáo quan niệm, cái gốc của đạo nhân là *ái* và *kính*, mà *ái* và *kính* có cội nguồn từ chữ hiếu. Khi nói về đạo trị nước của nhà vua, Khổng Tử cho rằng: "Lòng nhân ái có được bắt đầu từ chỗ yêu người thân như cha mẹ, như vậy mới dạy dân hiếu mực được. Muốn dạy dỗ người khác phải bắt đầu từ người lớn trước mới dạy dân thuận theo được. (Trong sự nghiệp) dạy dỗ dùng tình nhân ái hoà mực thì dân quý và coi mình như người thân. Dạy biết kính bậc tôn trưởng nên dân quý mà nghe theo. Lấy lòng hiếu ra thờ cha mẹ, thuận theo mệnh lệnh thì đức giáo sẽ rộng ra khắp thiên hạ, không ai là không theo"(1). Như vậy, trong sự giáo hoá của mình, Nho giáo lấy *hiếu* làm trọng.

(*) Thạc sĩ triết học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
(1) *Kinh Lễ* (Nguyễn Tôn Nhan biên dịch chú giải).
Nxb Văn học, Hà Nội, 1999, tr. 198.

Theo Nho giáo, *hiếu* bao hàm nhiều yêu cầu. *Trước hết*, trong gia đình, con cái phải có trách nhiệm phụng dưỡng bố mẹ khi về già và tế tự khi bố mẹ mất. Khổng Tử nói: “Khi cha mẹ sống thì theo lễ mà phụng sự cha mẹ, khi cha mẹ chết thì theo lễ mà an táng, và khi cúng tế cũng phải theo đúng lễ”(2). Điều đó có nghĩa là phận làm con phải có hiếu với cha mẹ không những lúc còn sống, mà cả khi cha mẹ đã mất. Khổng Tử cho rằng, nuôi cha mẹ thì phải một lòng kính trọng, nếu không kính trọng thì không phải là người có hiếu, đến như giống chó, ngựa đều có người nuôi. Nuôi mà không kính thì chẳng khác gì nuôi thú vật. Vậy nên, nuôi cha mẹ cốt yếu nhất là ở lòng thành kính, dầu phải ăn gạo xấu, uống nước lã mà làm cho cha mẹ được vui, ấy gọi là *hiếu*. *Thứ hai*, người con trong gia đình phải có khả năng và điều kiện để kế tục sự nghiệp của cha. Có như thế mới là nhà có phúc. Cha có con trai thì con cũng phải có con trai, nghĩa là ông phải có cháu trai, nếu không được như thế thì bị coi là nhà vô phúc và người con trai đó bị coi là bất hiếu. Do quá chú trọng đến dòng dõi tông tộc, cộng với hạn chế về mặt lịch sử trong việc nhận thức về sinh lý con người, nên Nho giáo có nhận định mang tính hà khắc, chủ quan. *Thứ ba*, phận làm con trong gia đình không được phép trái lời cha mẹ. Xét trong quá trình lịch sử thì chữ *hiếu* của đạo đức Nho giáo quả đúng như vậy. Trong giai đoạn đầu của Nho giáo, quan niệm về *hiếu* có những nét tích cực nhất định. Ví như Khổng Tử nói: “Trong khi cha mẹ còn sống phận làm con chớ có đi chơi xa. Nếu đi chơi đâu thì thưa trước cho cha mẹ biết”(3). Hoặc khi cha mẹ làm điều gì trái với đạo thì con cái phải dùng cách ôn hoà mà can ngăn. Nếu cha mẹ không nghe thì lại tỏ lòng cung kính và hiếu thảo, rồi dần lựa cách mà nói cho cha mẹ biết lẽ phải để sửa đổi lại:

“Những điều gì tốt trông cha mẹ nên, Những điều hư hèn trông cha mẹ khỏi”.

Đó là những nét mang tính nhân văn nó không chỉ cần cho xã hội Nho giáo xưa mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc giữ đạo hiếu với cha mẹ ở xã hội hiện đại ngày nay.

Nho giáo cũng cho rằng, những người con có hiếu còn là những người biết khéc tiếp nối được cái chí của cha mẹ, biết khéc noi gương được việc làm của cha mẹ, biết phân biệt để xem những cái nào hay thì theo, cái nào dở thì bỏ. Khổng Tử nói: “Xét người con thì khi cha còn sống, xem chỉ hướng của người ấy, khi cha chết thì xem hành vi của người ấy. Ba năm không thay đổi so với đạo của cha, thì có thể gọi là hiếu vậy”(4).

Dạy về *hiếu*, Khổng Tử cho rằng phải giữ đạo *trung dung*. Theo Khổng Tử, việc thờ cha mẹ không phải là cái lễ cuối cùng của sự hiếu, mà cái lễ cuối cùng của sự hiếu là lấy hiếu gây thành đạo nhân, vì người có *hiếu* tức là có *nhân*. *Nhân* với *hiếu* thường đi cùng nhau, nên những người có địa vị trọng yếu trong xã hội phải là những người rất chú ý về đạo hiếu: “Người quân tử ngồi ở trên mà trọn đạo với cha mẹ, thì dân chúng sẽ hướng về “nhân”; người ở ngôi trên không bỏ rơi bạn bè xưa, cũ, thì dân chúng sẽ không ăn ở bạc bẽo lạnh lùng”(5). Người quân tử ở đây là những người có quyền hành, địa vị trong tay, làm gương cho dân chúng. Những người ấy mà bất hiếu, tình cảm đơn bạc thì không thể

(2) Trần Lê Sáng (chủ biên). *Ngũ văn Hán Nôm*, t.1 – *Tứ Thư*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002, tr.245.

(3) Trần Lê Sáng (chủ biên). *Ngũ văn Hán Nôm*, t.1 – *Tứ Thư*. Sdd., tr. 282.

(4) Trần Lê Sáng (chủ biên). *Ngũ văn Hán Nôm*, t.1 – *Tứ Thư*. Sdd., tr. 225.

(5) Trần Lê Sáng (chủ biên). *Ngũ văn Hán Nôm*, t.1 – *Tứ Thư*. Sdd., tr. 358 – 359.

hiển cho người dân có *nhân*, có *nghĩa*, có tình cảm được. Vậy nên, Tăng Tử mới nói rằng: “Thận chung, truy viễn, dân đức quy như thủy” (nghĩa là: Người trên mà thận trọng trong tang lễ cha mẹ và lo tế tự tổ tiên các đời trước, thì đạo đức của dân chúng sẽ quy về trung hậu)(6).

Tuân Tử cho rằng, cái biết của thánh nhân là cái biết sâu sắc, cái biết từ nguyên tắc, từ tính lý biết đi – cái biết mà Tuân Tử gọi là “Tri thông thống loại” – nghĩa là biết theo đạo nghĩa làm nguyên tắc căn bản để suy ra. Cái biết đó hơn hẳn cái biết của người thường. Tỷ dụ: người thường biết hiếu với cha, trung với vua là nghe theo mệnh lệnh của cha, của vua; nhưng “Tri thông thống loại” thì biết “theo đạo chẳng theo vua, theo nghĩa chẳng theo cha, hiếu mới là cái hạnh lớn của con người”. Ông phân biệt, người con hiếu có ba lý do “bất tòng mệnh”: Tòng mệnh thì người thân nguy, bất tòng mệnh thì người thân yên, *<gặp trường hợp này>* người con hiếu bất tòng mệnh là “chung” - đúng phải. Tòng mệnh thì người thân nhục, bất tòng mệnh thì người thân vinh, *<gặp trường hợp này>* người con hiếu bất tòng mệnh là nghĩa. Tòng mệnh thì không khác cầm thú, bất tòng mệnh thì hợp lễ giáo, *<gặp trường hợp này>* người con hiếu bất tòng mệnh là kính.

Cho nên nên tòng mà bất tòng là bất hiếu, không nên tòng mà tòng là bất chung”(7).

Như vậy, về cơ bản, nội dung phạm trù hiếu mang một ý nghĩa tích cực, bắt nguồn từ tình cảm xa xưa - đó là phận làm con phải có hiếu với cha mẹ. Đây cũng là tình cảm và yêu cầu đạo đức có ý nghĩa phổ biến cho hợp với mọi dân tộc, trước hết là các dân tộc phương Đông, trong đó có Việt Nam. Lịch sử dân tộc Việt Nam đã ghi lại bao tấm gương hiếu thảo của con cái với cha mẹ.

Trong việc thực hành đạo hiếu, người Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của Nho giáo. Tuy vậy, đạo hiếu ở Việt Nam vẫn có những nét độc đáo riêng, không hà khắc và cứng nhắc như trong quan niệm của Nho giáo. Ngay cả những người thuộc tầng lớp trên, được đào tạo Nho giáo một cách đầy đủ, họ cũng tiếp biến đạo hiếu song đã biến đạo hiếu trở thành giá trị và chuẩn mực đạo đức mang bản sắc Việt Nam. Chẳng hạn, dưới triều Trần, trước khi lâm chung, Trần Liễu nhắc con phải báo thù cho ông. Tuy vậy, Trần Quốc Tuấn đã bỏ đi hiểm khích riêng, đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, không nghe lời cha, giữ hoà khí với Trần Quang Khải, anh em đồng lòng đánh thắng giặc Mông - Nguyên, báo hiếu cho xã tắc.

Vào thời Minh xâm lược, Nguyễn Phi Khanh bị bắt đưa về Chi Lăng, Nguyễn Trãi đã theo khóc đến tận ải Nam Quan. Nguyễn Phi Khanh nói: “Con phải trở về mà lo báo thù cho cha, rửa thẹn cho nước, chứ đi theo khóc lóc mà làm gì”. Vâng lời cha, Nguyễn Trãi trở về, ngày đêm lo việc phục thù, bày kế giúp Bình Định Vương đánh thắng quân xâm lược.

Dưới thời Nguyễn, Phan Bội Châu nuôi chí lớn của cha, gắng sức học tập, thi đỗ giải nguyên để người cha đang hấp hối trên giường bệnh được yên lòng nhắm mắt ra đi. Ông đã mở rộng đạo hiếu với cha ra đạo hiếu đối với dân tộc, giống nòi, hoạt động cách mạng và trở thành nhà chí sĩ yêu nước nổi tiếng đầu thế kỷ XX.

Trong dân gian, đạo hiếu được thể hiện ngay trong những lời ru từ khi con người mới sinh ra, còn nằm trong nôi:

“Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

(6) Trần Lê Sáng (chủ biên). *Ngữ văn Hán Nôm*, t.1 - *Tứ Thư*. Sđd., tr. 225.

(7) Xem: *Tuân Tử* (Giản Chi - Nguyễn Hiến Lê dịch). Nxb Văn hoá, Hà Nội, 1994.

Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”

Nội dung chữ hiếu trong dân gian đơn giản, thiết thực, bất kỳ ai cũng có thể thực hiện được, chỉ cần có tấm lòng hiếu thảo thực tâm. Đó là sự quan tâm, chăm sóc, cầu mong cha mẹ khoẻ mạnh, sống lâu, vui vẻ. Đó cũng là những cố gắng gìn giữ, phát huy nề nếp, gia phong, là sự biết ơn ông bà tổ tiên và sự chăm sóc các thế hệ sau...

Truyền thống giữ đạo hiếu của dân tộc được kế thừa và nâng cao trong tư tưởng và nhân cách Hồ Chí Minh. *Trung* và *hiếu* là hai phạm trù đạo đức được Hồ Chí Minh sử dụng cặp đôi với nhau và coi như chuẩn mực cao nhất trong hành vi của con người. “Trung với nước, hiếu với dân” - trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phạm trù *hiếu* không còn bó hẹp trong phạm vi trọn đạo làm con với cha mẹ mình, mà ở đây là hiếu thảo với nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ. Không chỉ thương yêu cha mẹ mình mà còn phải thương yêu cha mẹ người. Người khẳng định: “Người kiên quyết cách mạng nhất lại là người đa tình chí hiếu nhất. Vì sao? Nếu không làm cách mạng thì chẳng những bố mẹ mình mà hàng triệu bố mẹ người khác cũng bị đế quốc, phong kiến dày vò. Mình không những cứu bố mẹ mình mà còn cứu bố mẹ người khác, bố mẹ của cả nước nữa”(8).

Ở Hồ Chí Minh, hiếu với dân là làm đầy tớ của dân, là lấy dân làm gốc. Xưa Mạnh Tử nói: “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” (dân là quý hơn hết, kế đó là xã tắc, vua là nhẹ). Phát huy mặt tích cực của tư tưởng đạo hiếu lấy dân làm gốc trong Nho giáo xưa, Hồ Chí Minh không đặt mình ở vị trí cao hơn dân, ở ngoài dân. Không chỉ xem dân là quý, là gốc, là sức mạnh, mà

Người luôn đặt mình trong dân, là đầy tớ của dân, coi lợi ích của dân là tất cả sự nghiệp của mình, là mục tiêu của cách mạng. “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”(9). Bằng cách diễn đạt khác, Người đã đặt nhân dân từ vị trí phụ thuộc vua chúa, quan lại phong kiến lên địa vị người chủ.

Ở Hồ Chí Minh, tư tưởng *hiếu với dân* không còn dừng lại ở chỗ thương dân với tính chất là đối tượng cần phải dạy dỗ, ban ơn, mà là đối tượng phải phục vụ hết lòng. Vì vậy, phải gần dân, gắn bó với dân, kính trọng và học tập dân, dựa hẳn vào dân, lấy dân làm gốc. Theo Hồ Chí Minh, lãnh đạo phải nắm vững *dân tình*, hiểu rõ *dân tâm*, lại phải thường xuyên quan tâm đến việc cải thiện *dân sinh*, nâng cao *dân trí*, để nhân dân hiểu được quyền và trách nhiệm của người chủ đất nước, quyền thì hưởng còn trách nhiệm thì phải làm tròn. Có được cái đức ấy thì người cách mạng, người lãnh đạo sẽ được dân tin yêu, quý mến, kính trọng, nhất định sẽ tạo ra được sức mạnh to lớn cho cách mạng.

Với ý nghĩa rộng lớn ấy, *hiếu thảo* vẫn gắn liền với *hiếu trung*. Chính bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương của quan niệm đó. Tùy theo từng đối tượng mà Hồ Chí Minh xác định nội dung *trung, hiếu* cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Hồ Chí Minh đã kế thừa rất tài tình, sáng tạo phạm trù *hiếu* trong truyền thống và trong Nho giáo. Ở Người, phạm trù *hiếu* đã được chuyển đổi mang tính cách mạng - hiếu với dân, trong dân có cha mẹ.

(8) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 60.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr. 276.

Sau 20 năm đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Nền kinh tế tăng trưởng cao, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện... Tuy nhiên, bên cạnh đó, trong những năm đổi mới, đạo đức xã hội chung, đạo đức gia đình nói riêng có nhiều biểu hiện suy thoái. Nhiều gia đình như là việc gia huấn, con cháu lớn lên gây ra những điều lầm lỗi. Đã đến lúc mọi gia đình cần để tâm, soát xét lại, tái lập gia phong, gia phong; phải nghĩ tới cái đạo ăn ở lễ nghĩa, quy củ, trật tự nề nếp trong gia đình và tộc họ mình, sau đó là xã hội, trên cơ sở nếp sống văn minh, văn hoá. Bởi bất cứ ai tồn tại trên cõi đời đều được sinh ra từ cha mẹ mình. Thể hiện đạo hiếu với cha mẹ không chỉ là bổn phận, trách nhiệm của người làm con, mà còn là quyền lợi thiêng liêng và cao cả của mỗi người. Việc giáo dục đạo hiếu giúp con cái thấy được bổn phận làm con, giữ đúng vị trí của mình trong gia đình là vấn đề hết sức quan trọng trong giáo dục gia đình từ xưa đến nay. Không chú tâm tới giáo dục đạo hiếu trong gia đình là thiếu sót, quên lãng cái nền móng thiết yếu nhất của đạo đức xã hội và con người.

Trong thực tế đầy biến động của xã hội hiện nay, bên cạnh những tấm gương hiếu thảo, những tấm lòng nhân nghĩa, ân tình với cha mẹ, thì vẫn còn đó nhiều người con có thái độ bất nhân, bất nghĩa, thiếu tôn trọng hoặc có hành vi hỗn láo, vô đạo đức với cha mẹ. Một số người coi việc nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ như một gánh nặng. Một số người khác lại nghĩ rằng, chỉ cần đóng góp tiền bạc để nuôi dưỡng cha mẹ là đã làm tròn bổn phận của người con. Có những gia đình kinh tế khó khăn, điều

kiện vật chất eo hẹp nên không có điều kiện hoặc thường lảng tránh việc chăm sóc cha mẹ. Nhưng cũng có những người rất giàu có thì lại báo hiếu chỉ bằng cách thuê những người xa lạ về chăm sóc cha mẹ, để cha mẹ sống trong buồn tủi, cô đơn. Từ đó gây ra cảnh: “Không ăn thì ốm thì gầy,

Ăn thì nước mắt chan đầy bát cơm”.
hoặc: “Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể,
Con nuôi cha mẹ con kể từng ngày”.

Những hiện tượng tích cực và tiêu cực về đạo hiếu đang xảy ra trong xã hội hiện nay đã đặt ra rất nhiều vấn đề bức xúc mà chúng ta phải giải quyết. Bên cạnh việc phát huy, nêu gương những tấm lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ, thì chúng ta cũng cần phải lên án và phê phán các hiện tượng con cái ngược đãi cha mẹ. Muốn thực hiện được điều đó, chúng ta phải nâng cao hơn nữa vai trò của giáo dục chữ *hiếu* trong giai đoạn hiện nay. Nếu từ xa xưa, cha ông ta đã rất coi trọng và rèn giũa chữ *hiếu* thì ngày nay, chúng ta phải ra sức nâng niu, trân trọng và gìn giữ nó.

Thực hiện đạo hiếu trong gia đình, chúng ta sẽ nối được nghiệp nhà, làm rạng rỡ tổ tông và góp phần cho sự ổn định, phát triển của xã hội. Chữ *hiếu* từ xưa đến nay không trực tiếp tạo nên mức tăng trưởng GDP mỗi năm của Việt Nam, nhưng lại có một ý nghĩa hết sức lớn lao là đã tạo ra những con người Việt Nam nghĩa tình, hiếu thảo.

Trong điều kiện hiện nay, chúng ta cần tiếp tục khẳng định vai trò của chữ *hiếu* trong gia đình cũng như ngoài xã hội; kế thừa, phát triển *hiếu* theo tinh thần Hồ Chí Minh, gắn với việc xây dựng gia đình văn hoá mới đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá xã hội và xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. □